


## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

### **I. Thông tin về Doanh nghiệp:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- Tên giao dịch tiếng Anh: EVN International Joint Stock Company
- Tên viết tắt: EVN International
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp và mã số thuế: 0102379203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp: Đăng ký thay đổi lần thứ 07: ngày 03/7/2020.  
MST: 0102379203
- Vốn điều lệ: 366.771.450.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 366.771.450.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại:  (84) 236.6255656
- Fax: (84) 236.3633991
- Email: admin@evni.vn
- Website: www.evni.vn
- Mã chứng khoán: EIC
- Sàn giao dịch: UpCom

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

**31.05.2007**

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đối tác như Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình, Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà và một số đơn vị trong EVN.... đã xúc tiến thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia. (tiền thân của Công ty Cổ phần EVN Quốc tế).

- 12.09.2007** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia với số vốn điều lệ 2.400 tỷ đồng.
- 02.05.2008** Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI) và trong tháng 09/2008 Công ty tiến hành chuyển trụ sở vào thành phố Đà Nẵng ngày 01/10/2008.
- 25.09.2008** Công ty được Sở Kế hoạch – Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp) số 3203002232. Cho đến hiện nay Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được điều chỉnh 7 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 03/07/2020 với mã số doanh nghiệp 0102379203.
- 22.07.2010** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2035/UBCK-QLPH.
- 22.06.2011** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán lần đầu số 43/2011/GCNCP-VSD ngày 22/06/2011, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 36.572.145 cổ phiếu.
- 01.03.2012** Công ty được VSD cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 43/2011/GCNCP-VSD-1 thay đổi lần thứ 01 do đăng ký chứng khoán bổ sung với số lượng chứng khoán đăng ký thay đổi là 36.677.145 cổ phần
- 18.05.2016** Công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ Công ty theo số vốn thực góp. Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp. Đà Nẵng đã cấp đổi (lần 6) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho EVNI, trong đó đã điều chỉnh vốn điều lệ về đúng bằng số vốn thực góp là 366.771.450.000 đồng.
- 20.02.2017** Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu trên thị trường UpCom với mã chứng khoán EIC, ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu là 28/02/2017; Số lượng cổ phiếu lưu hành: 36.677.145 cổ phiếu.

EVNI hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tại nước ngoài, chủ yếu là tại Campuchia và Lào. Đối với mỗi dự án, Công ty tham gia góp vốn cùng các đối tác trong và ngoài nước, để trực tiếp thực hiện đầu tư và điều hành dự án.

Việc EVNI tham gia đầu tư các dự án điện tại Lào và Campuchia sẽ giúp thúc đẩy việc triển khai sớm các dự án hợp tác đã được Chính phủ Việt Nam thỏa thuận với Chính phủ Lào và Campuchia, là yếu tố thuận lợi thúc đẩy chương trình hợp tác đầu tư, trao đổi năng lượng điện, tạo điều kiện để Ngành điện Việt Nam trở thành đối tác của Tổng Công ty Điện lực Lào và Tổng Công ty Điện lực Campuchia, đồng thời có thể hỗ trợ nước Bạn trong vận hành nhà máy điện, quản lý hệ thống điện quốc gia và thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác đặc biệt giữa 3 nước.

### **3. Ngành nghề kinh doanh:**

#### **3.1 Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.**

Chi tiết: Sản xuất, truyền tải, kinh doanh mua bán điện trong và ngoài nước. Xây dựng

vận hành công trình thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5, Hạ Sê San 2 và các dự án điện lực khác tại Campuchia. Kinh doanh điện năng trong và ngoài nước.

### 3.2 Dạy nghề.

Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

3.3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Phát triển và kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp trong và ngoài nước.

### 3.4 Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp đến 500 kV). Tư vấn các hoạt động chuẩn bị sản xuất cho nhà máy điện. Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình thủy điện.

### 3.5 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật.

### 3.6 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: thi công xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng và vận hành các công trình điện.

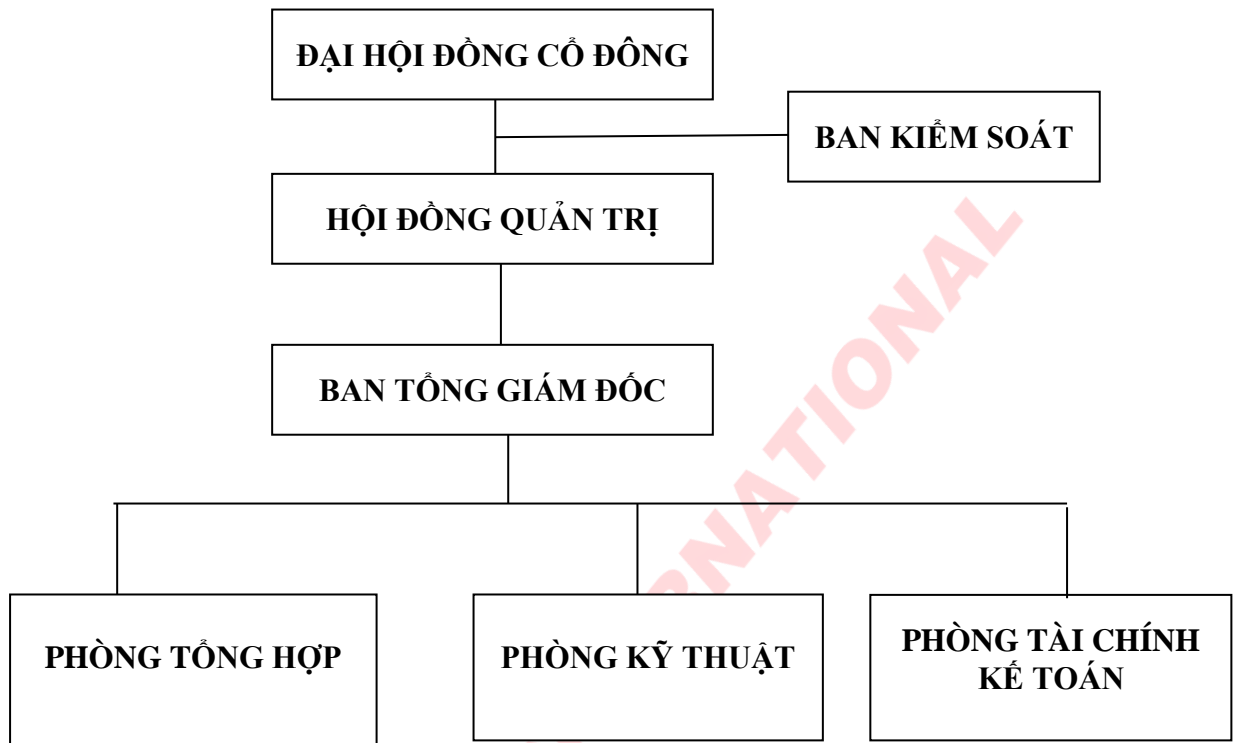
3.7 Quản lý dự án. Kinh doanh lâm nghiệp, khai thác mỏ tại Campuchia. Dịch vụ quản lý vận hành các nhà máy điện trong và ngoài nước. Sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị, công trình của các nhà máy điện trong và ngoài nước. Thí nghiệm điện. Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện. Xây dựng, vận hành các công trình điện. Khai thác lâm sản, khai thác mỏ. Xuất khẩu, nhập khẩu điện năng. Nhập khẩu nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất điện. Khai thác và sản xuất đá, cát, xi măng, gạch các loại, sắt thép.

## 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể thông qua Phó Tổng Giám đốc.

- Mô hình tổ chức:



- Công ty liên kết:

Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2) được thành lập tại Vương quốc Campuchia vào ngày 16 tháng 12 năm 2011 theo Giấy đăng ký số 2955E/2011 và là một công ty TNHH có địa chỉ đăng ký tại số 246, Monivong Boulevard, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun, Phnom Penh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm thực hiện đầu tư dự án thủy điện Hạ Sê San 2 (400MW) tại tỉnh Stung Treng, Vương quốc Campuchia và đường dây truyền tải 230kV từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2 đến trạm biến điện 230kV Stung Treng tại Campuchia theo hình thức Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao ("BOT").

Vốn điều lệ: 1.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của EVNI tại Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2: 10%

## 5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của EVNI:

(i) Thực hiện các thủ tục quản lý, theo dõi việc bảo toàn phần vốn đã góp tại Công ty TNHH thủy điện Sê San 2, Vương quốc Campuchia. Phối hợp với các cổ đông trong HLSS2 để xem xét phê duyệt kế hoạch SXKD, tài chính và phân phối lợi nhuận hàng năm thông qua HĐQT và ĐHĐCĐ.

(ii) Tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5; thủy điện Sekong; thủy điện Nậm Mô 1.

(iii) Thực hiện công tác tư vấn QLDA và TVGS, chủ động để hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện.

(iv) Phân đầu trở thành doanh nghiệp tiêu biểu – Vì lợi ích của nhà đầu tư.

## 6. Các rủi ro:

EVNI là Cổ đông thiểu số (10%) trong Công ty liên kết, việc kiểm soát các quyết định trong ĐHCĐ, HĐQT gần như không thể thực hiện được, mặt khác việc không được tham gia trong ban điều hành Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 phần nào ảnh hưởng đến việc giám sát thực hiện dự án.

## II. Tình hình hoạt động SXKD trong năm:

### 1. Công tác quản lý dự án:

#### 1.1 Dự án thủy điện Hạ Sê San 2:

- Về sản xuất điện: Đến 31/12/2023, nhà máy phát điện hòa lưới 1,985 tỷ kWh (đạt 109% kế hoạch năm 2023, đạt vượt 4% sản lượng thiết kế 1.912 triệu kWh); sản lượng điện sản xuất lũy kế đạt 10,52 tỷ kWh.

- Phân phối lợi nhuận: Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San (HLSS2) đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận hàng năm từ năm 2020. Trong năm 2023, HLSS2 đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận cho EVNI từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 với giá trị là 2 triệu USD. Đến nay, tổng giá trị cổ tức EVNI nhận được từ dự án lũy kế là 355,89 tỷ đồng (sau khi trừ thuế, phí).

#### 1.2. Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2.

### 2. Công tác tư vấn TVGS:

Trong năm 2023, Công ty tổ chức thực hiện dịch vụ TVGS cho 30 gói thầu với giá trị 17,4 tỷ đồng (04 gói thầu đấu thầu mới năm 2023 và 26 gói thầu chuyển tiếp các năm trước). Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- + Đã hoàn thành nghiệm thu đóng điện: 19 gói thầu với giá trị thực hiện 5,36 tỷ đồng;
- + Đang thực hiện dở dang: 11 gói thầu với giá trị thực hiện 12,21 tỷ đồng.

Doanh thu đối với hoạt động dịch vụ TVGS là 7,12 tỷ đồng đạt 70% kế hoạch năm 2023.

#### \* Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán:

Công ty đã xây dựng kế hoạch, chủ động thực hiện nghiệm thu thanh toán và quyết toán kịp thời các gói thầu/dự án hoàn thành, đáp ứng quy định của hợp đồng để tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Đã hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu được 30 gói thầu (bao gồm đã hoàn thành và dở dang), với giá trị nghiệm thu năm 2023 là 7,12 tỷ đồng (giá trị trước thuế).

#### \* Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm:

Công ty đã trúng thầu 09 gói thầu TVGS với tổng giá trị 9,84 tỷ đồng (giá trị trước thuế) đảm bảo việc làm năm 2023 và dự phòng công việc năm 2024.

#### \* Công tác thu hồi công nợ đối với hoạt động dịch vụ:

Trong năm 2023, Công ty đã tích cực làm việc, đôn đốc các Chủ đầu tư thanh toán công nợ và đã thu hồi (bao gồm khoản tạm ứng) được 9,4 tỷ đồng (số dư công nợ đầu năm là 8,76 tỷ đồng, số dư công nợ còn lại đến 31/12/2023 là 6,58 tỷ đồng bao gồm giá trị giữ lại 5% chờ phê duyệt quyết toán là 1 tỷ đồng).

**3. Công tác quản trị, văn phòng:**

- Về mô hình tổ chức và chi phí hoạt động:
  - + ĐHĐCĐ bầu lại HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.
  - + HĐQT bầu lại CT HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.
  - + Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng từ ngày 16/11/2023 và bổ nhiệm Trưởng phòng Phòng kỹ thuật từ ngày 01/09/2023 (sau khi PTGD thôi kiêm nhiệm từ ngày 01/12/2022);
  - + Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt với 03 Phòng chức năng, biên chế nhân sự 32 người; thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2023 nhằm tối ưu hóa chi phí.
- Thực hiện ban hành/rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế hoạt động của đơn vị;
- Hoàn thành công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên EVNI năm 2023;
- Duy trì dịch vụ cho thuê văn phòng tại nhà làm việc của EVNI: đạt doanh thu bao gồm cả thuế VAT là 965 triệu đồng.
- Kiện toàn bộ máy nhân sự phù hợp đảm bảo công tác quản lý các dự án và thực hiện TVGS các gói thầu; Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động đảm bảo đạt lợi nhuận tối thiểu 15% từ công tác TVQLDA, TVGS;
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 26%.
- Thực hiện công tác chuyển đổi số đối với các lĩnh vực: Quản trị nội bộ; Đào tạo và truyền thông; phù hợp các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty;

**4. Công tác lao động, tiền lương và đào tạo:**

- Lao động:

Tổng số lượng CBCNV Công ty đến 31/12/2023 là 32 người. Trong năm Công ty đã tuyển dụng bổ sung 02 lao động nhằm đáp ứng nhu cầu công việc của Công ty.
- Tiền lương: thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2023 đạt 18,9 triệu đồng/tháng.
- Đào tạo: Tổ chức và tạo điều kiện để cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, các lớp đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn.

**5. Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động:**

- Quan tâm, tạo điều kiện và tích cực tham gia thực hiện tốt công tác an sinh xã hội như: hiến máu nhân đạo, ủng hộ nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng trong các đợt mưa lũ; thăm hỏi người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ; ...
- Công đoàn đã phối hợp chặt chẽ với chuyên môn tuyên truyền, vận động người lao động tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua tạo khí thế trong lao động sản xuất, bảo đảm đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động. Cụ thể với các hoạt động như: Chăm lo cho CBCNV dịp tết Quý Mão năm 2023; tặng quà sinh nhật cho đoàn viên Công đoàn trong năm 2023; tổ chức ngày 08/03, ngày Quốc tế Phụ nữ (20/10) cho chị em phụ nữ; tặng quà cho con CBCNV nhân ngày tết thiếu nhi 01/6; tặng quà cho các cháu con CBCNV đạt thành tích trong học tập; tặng quà nhân ngày Tết đoàn viên (Trung thu 15/8) cho con CBCNV; Tặng quà cho người thân CBCNV Công ty nhân ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10; Hỗ trợ CBCNV bị ảnh hưởng bởi thiên tai hoặc ốm đau.

- Công ty luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động như: 100% CBCNV được đóng BHXH, BHYT, BHTN, TNLĐ và bảo hiểm sức khỏe; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, riêng đối với lao động nữ 01 năm được khám 02 lần.

#### 6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2023, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức như: (i) Cổ tức từ dự án Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2) thấp hơn năm 2022 do Công ty cân đối dòng tiền để trả nợ gốc + lãi vốn vay Ngân hàng và dự phòng vốn lưu động cho hoạt động SXKD. (ii) Tỷ lệ sở hữu vốn của EVNI tại HLSS2 thấp (10%) nên Người đại diện không chủ động được trong việc quyết định tỷ lệ và thời gian phân phối cổ tức. (iii) Việc tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5, DATĐ Sê Kông và DATĐ Nậm Mô 1 vẫn chưa có kết quả. (iv) Công tác Tư vấn: Doanh thu đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió và điện mặt trời) giảm mạnh từ năm 2022 do đến nay chưa có cơ chế, chính sách phát triển nguồn; tiến độ các dự án chậm trễ do vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng; Tỷ suất lợi nhuận ngày càng giảm do sự cạnh tranh của các đơn vị cùng lĩnh vực ngày càng lớn và ảnh hưởng từ việc đấu thầu cạnh tranh; làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế, cũng như đời sống của CBCNV; Công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn, tìm biện pháp nhằm đảm bảo điều hành có hiệu quả hoạt động của đơn vị; Kết quả đạt được cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/ tỷ lệ	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh	% thực hiện trên kế hoạch điều chỉnh
A	<b>Tổng nguồn thu</b>		<b>65.851.212</b>	<b>135.369.333</b>	<b>65.828.528</b>	<b>100,03%</b>
A.1	<b>Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty</b>		<b>18.476.017</b>	<b>18.619.333</b>	<b>18.453.333</b>	<b>100,12%</b>
I	Doanh thu từ hoạt động đầu tư, tài chính, cho thuê đất và văn phòng Công ty	đồng	11.352.732	8.381.000	8.215.000	138,2%
II	Doanh thu từ hoạt động Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	đồng	7.123.285	10.238.333	10.238.333	69,57%
A.2	<b>Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 (*)</b>	đồng	<b>47.375.195</b>	<b>117.459.000</b>	<b>47.375.195</b>	<b>100%</b>
B	<b>Tổng chi phí hoạt động</b>		<b>22.620.922</b>	<b>35.165.296</b>	<b>25.422.696</b>	<b>88,98%</b>
B.1	<b>Chi phí hoạt động, duy trì và quản lý dự án các dự án của Công ty</b>	đồng	<b>9.978.035</b>	<b>10.117.296</b>	<b>10.117.296</b>	<b>98,62%</b>

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/ tỷ lệ	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh	% thực hiện trên kế hoạch điều chỉnh
1	Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA các dự án của Công ty	đồng	9.587.997	9.727.296	9.727.296	
2	Chi phí khấu hao nhà làm việc/văn phòng cho thuê	đồng	390.038	390.000	390.000	
B.2	Chi phí hoạt động cho công tác Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	đồng	6.040.487	8.703.000	8.703.000	69,41%
B3	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	Đồng	6.602.400	16.345.000	6.602.400	100%
D	Lợi nhuận					
1	Lợi nhuận trước thuế	đồng	43.230.290	100.204.037	40.405.832	106,99%
2	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	20	10	100%
3	Lợi nhuận phân phối cho cổ đông	đồng	36.677.145	73.354.290	36.677.145	100%

### III. Tổ chức và nhân sự:

#### 1. Hội đồng quản trị:

##### a. Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Tên	Chức vụ
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Vũ Ninh	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT
5	Lê Duy Thanh	Thành viên HĐQT

##### b. Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên HĐQT

###### b.1. Ông Trương Quang Minh Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 04/01/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi thủy điện

Sở hữu cổ phần:



- + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 107.077 cổ phần – tỷ lệ 0,29%
- + Đại diện phần vốn: 5.732.761 cp – tỷ lệ: 15,63% (Tổng công ty phát điện 1)
- + Chức vụ tại công ty khác: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 – Campuchia (Công ty liên kết)

**Quá trình công tác:**

- + Tháng 09/1989 - 06/1994: Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
- + Tháng 08/1994 - 06/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Ban QLDA các công trình điện Miền Trung
- + Tháng 06/2008 - 09/2008: Phó phòng Đấu thầu - Ban QLDA các công trình điện Miền Trung
- + Tháng 09/2008 - 12/2009: Phó phòng Kỹ thuật EVNI.
- + Tháng 12/2009 - 07/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật EVNI.
- + Tháng 07/2011 - 04/2013: Phó Tổng Giám đốc EVNI.
- + Tháng 04/2013 - 01/2015: Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc EVNI
- + Tháng 01/2015 - 07/2020: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc EVNI
- + Tháng 07/2020 đến nay: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT EVNI

**b.2. Ông Lê Vũ Ninh      Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 29/5/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi thủy điện

**Sở hữu cổ phần:**

- + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần – tỷ lệ 0%
- + Đại diện phần vốn: 3.821.801 cp – tỷ lệ: 10,42% (Tổng công ty phát điện 1)

**Quá trình công tác:**

- + Từ 08/2003 đến 03/2006: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 03/2006 đến 05/2007: Tổ trưởng Tổ giám sát xây dựng 1 - Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 05/2007 đến 07/2008: Phó ban giám sát thi công xây dựng, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 07/2008 đến 02/2011: Trưởng ban giám sát thi công xây dựng, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 03/2011 đến 05/2013: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, EVNI
- + Từ 05/2013 đến 08/2013: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật, EVNI

- + Từ 08/2013 đến 11/2017: Trưởng Phòng Kỹ thuật, EVNI
- + Từ 11/2017 đến 10/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, EVNI
- + Từ 10/2020 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, EVNI

**b.3. Ông Nguyễn Quang Huy                      Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 13/01/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ quản trị kinh doanh quốc tế

**Sở hữu cổ phần:**

- + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần – tỷ lệ 0,074%
- + Đại diện phần vốn: 7.080.000 cp – tỷ lệ: 19,3% (Cty CP Nhiệt điện Phả Lại)
- Chức vụ tại công ty khác: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại

**Quá trình công tác:**

- + Từ 1994 - 1997: Kế toán viên phòng Tài vụ - Công ty vật liệu xây dựng (nay là Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bạch Đằng 8) – Tổng Công ty xây dựng Bạch Đằng
- + Từ 1997 - 2003: Kế toán viên phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- + Từ 2003 - 2017: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- + Từ 2017 - 2021: Trưởng ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- + Từ 2021 đến nay: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

**b.4. Bà Nguyễn Thị Hương                      Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 03/08/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế thương mại, Thạc sĩ kinh tế phát triển

**Sở hữu cổ phần:**

- + Đại diện phần vốn: 3.780.000 cp – tỷ lệ: 10,31% (ABB))
- Chức vụ tại công ty khác:
- + Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (ABB)
- + Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3

+ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thông tin tín dụng Việt Nam

**Quá trình công tác:**

+ Từ 9/1994 - 7/1997: Chuyên viên thanh toán thuộc Hội đồng thanh toán ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)

+ Từ 7/1997-5/2001: Chuyên viên, Phòng nghiên cứu kinh tế nước ngoài, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.

+ Từ 5/2001-12/2005: Phó trưởng phòng Nghiên cứu kinh tế nước ngoài, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.

+ Từ 12/2005 - 10/2007: Phó trưởng phòng Chính sách tín dụng và lãi suất, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.

+ Từ 10/2007- 6/2008: Trưởng phòng quản lý rủi ro, Ngân hàng TMCP An Bình, Thành viên Ban tín dụng.

+ Từ 6/2008 – 3/2010: Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, ngoại hối, Ngân hàng TMCP An Bình .

+ Từ 3/2010 - 01/2016: Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình, Thành viên Hội đồng quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO), Thành viên Hội đồng đầu tư (từ 12/2013 - nay)

+ Từ 1/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thông tin tín dụng Việt Nam.

**b.5. Ông Lê Duy Thanh** **Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD

**Sở hữu cổ phần:**

+ Đại diện phần vốn: 4.320.000 cp – tỷ lệ: 11,78% (Tập đoàn cao su Việt Nam)

Chức vụ tại công ty khác: -Chuyên viên ban Kế hoạch đầu tư – Tập đoàn cao su Việt Nam

**Quá trình công tác:**

+ Từ tháng 02/2012 đến tháng 12/2020: Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

+ Từ tháng 12/2020 đến nay: Phó Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

**2. Ban điều hành:**

**2.1 Thành viên Ban điều hành:**

<b>STT</b>	<b>Tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Vũ Ninh	Tổng Giám đốc
3	Lê Thanh Khoa	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Thị Thủy	Kế toán trưởng

## **2.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban điều hành:**

### **a. Ông Trương Quang Minh Chủ tịch HĐQT**

Thông tin cá nhân ông Trương Quang Minh như trình bày tại mục III.1.b.1.

### **b. Ông Lê Vũ Ninh Tổng Giám đốc**

Thông tin cá nhân ông Lê Vũ Ninh như trình bày tại mục III.1.b.2.

### **c. Ông Lê Thanh Khoa – Phó Tổng Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh: 19/12/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật chuyên ngành Mạng và Hệ thống điện

#### **Sở hữu cổ phần:**

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần – tỷ lệ 0,003%

#### **Quá trình công tác:**

+ Từ 08/1998 đến 3/2008: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung;

+ Từ 04/2008 đến 02/2009: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, EVNI;

+ Từ 3/2009 đến 11/2018: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật, EVNI;

+ Từ 12/2018 đến 11/2021: Trưởng phòng Kỹ thuật, EVNI;

+ Từ tháng 12/2021 đến 09/2023: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật, EVNI;

+ Từ tháng 09/2023 đến nay: Phó Tổng giám đốc, EVNI.

### **d. Bà Phạm Thị Thủy - Kế toán trưởng**

Ngày tháng năm sinh: 22/08/1988

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

#### **Sở hữu cổ phần:**

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.700 cổ phần – tỷ lệ 0,004%

#### **Quá trình công tác:**

- + Từ 02/2010 đến 06/2011: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Sơn Hải
- + Từ 07/2011 đến T11/2017: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán EVNI
- + Tháng 11/2017 đến 11/2018: Phụ trách kế toán EVNI
- + Tháng 11/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty EVNI

### 3. Ban kiểm soát:

#### 3.1. Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Tên	Chức vụ
1	Đỗ Quang Minh	Trưởng BKS
2	Vũ Hương Trà	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Thị Huyền	Kiểm soát viên

#### 3.2. Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban kiểm soát:

##### a. Ông Đỗ Quang Minh - Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

**Sở hữu cổ phần: 0**

##### Quá trình công tác:

- + Từ tháng 12/2002 – tháng 11/2007: Chuyên viên phòng KTKH, Ban QLDA TĐ 2
- + Từ tháng 12/2007 – tháng 10/2011: Phó trưởng phòng, phòng KTKH, Ban QLDA TĐ Trung Sơn
- + Từ tháng 11/2011 – tháng 6/2013: Trưởng phòng, phòng KTKH, Ban QLDA TĐ Trung Sơn
- + Từ tháng 7/2013 – tháng 9/2017: Phó trưởng phòng, phòng Thẩm định, Công ty TNHH MTV TĐ Trung Sơn
- + Từ tháng 10/2017 đến nay: Chuyên viên, Ban KTGS Tổng công ty Phát điện 1

##### b. Bà Vũ Hương Trà - Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh: 30/04/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

**Sở hữu cổ phần: 0**

##### Quá trình công tác:

- + Từ 07/2005 – 03/2006: Kế toán tổng hợp – Sở giao dịch 1 - Ngân hàng TMCP

Sài Gòn Thương Tín

- + Từ 04/2006 – 12/2007: Trưởng nhóm Phân tích phòng Phân tích thiết kế - Công ty Giải Pháp Ngân Hàng và Tài Chính (HIBF- HIPT Group).
- + Từ 01/2008 – 03/2011: Quản lý – Phòng Phân tích nghiệp vụ - Ngân hàng TMCP Bảo Việt
- + Từ 04/2011 – 11/2016: Phó Phòng Quản lý hoạt động Nguồn Vốn- Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình.
- + Từ 12/2016 đến nay: Trưởng Phòng Quản lý hoạt động Nguồn Vốn- Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình.

**c. Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm soát viên**

Ngày tháng năm sinh: 19/8/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp

**Sở hữu cổ phần: 0**

**Quá trình công tác:**

- + Từ ngày 21/8/2006 đến tháng 6/2008: làm việc Tại công ty cổ phần lắp máy điện nước, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội.
- + Từ tháng 6/2008 đến nay: Chuyên viên Phòng tài chính kế toán, Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại.

**4. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2023: Không**

**5. Số lượng lao động và cơ cấu lao động:**

**5.1 Số lượng lao động:**

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng (người)	17	17	24	30	33	32	32

**5.2 Cơ cấu lao động:**

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
<b>I. Phân theo trình độ</b>	<b>32</b>	<b>100%</b>
1. Trên đại học	3	9,37%
2. Đại học	28	87,5%
3. Cao đẳng/Trung cấp	1	3,13%
<b>II. Phân theo giới tính</b>	<b>32</b>	<b>100%</b>
1. Nam	25	78,13%
2. Nữ	7	21,87%

**6. Tình hình tài chính:****6.1 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	13,94	11,75	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	13,86	11,56	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,0257	0,0235	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,0264	0,024	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,25	4,35	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,027	0,017	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,27	5,33	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,094	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,21	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	7,32	5,40	

**6.2 Tình hình tài chính**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	494.833.612.190	437.159.098.183	-11,66%
Tổng doanh thu	141.419.931.721	65.851.212.091	-53,44%
Doanh thu thuần	14.222.931.766	8.000.352.958	-43,75%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	104.164.476.569	43.239.074.676	-58,49%
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế	104.164.476.569	43.230.289.855	-58,50%
Lợi nhuận sau thuế	103.411.575.255	42.608.737.568	-58,80%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	26%		

**7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:****7.1 Cổ phần:**

Tổng số cổ phần:	36.677.145 cổ phần
+ Tổng số cổ phần đang lưu hành:	36.677.145 cổ phần
+ Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
+ Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần
+ Mệnh giá:	10.000 đồng

**7.2 Cơ cấu cổ đông:****7.2.1 Theo tỷ lệ sở hữu:**

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
	<b>CỔ ĐÔNG LỚN</b>		
1	Tổng công ty Phát điện 1	9.554.500	26,05%
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	7.080.000	19,30%
3	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	4.320.000	11,78%
4	Ngân hàng TMCP An Bình	3.780.000	10,31%
5	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	2.822.200	7,69%
6	Tổng Công ty CP XNK và XD Việt Nam	2.139.500	5,83%
	<b>CỔ ĐÔNG NHỎ</b>	6.980.945	19,04%
	<b>Tổng</b>	<b>36.677.145</b>	<b>100%</b>

**7.2.2 Theo loại hình cổ đông:**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
<b>Cổ đông trong nước</b>			
Tổ chức	19	34.816.688	94,93%
Cá nhân	1.734	1.849.329	5,04%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
Tổ chức	1	1.000	0,0027%
Cá nhân	14	10.128	0,0276%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.726</b>	<b>36.677.145</b>	<b>100%</b>

**7.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2023: Không phát sinh

**7.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không phát sinh**7.5 Các chứng khoán khác:** Không phát sinh



#### IV. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

EVNI tham gia đầu tư dự án thủy điện Hạ Sê San 2 tại Vương quốc Campuchia. Trong nước, EVNI không có các dự án nhà máy điện, chỉ tham gia công tác tư vấn giám sát.

##### 1. Tiêu thụ năng lượng:

Điện sử dụng: EVNI tập trung làm việc tại tòa nhà 5 tầng với tổng số 32 cán bộ công nhân viên, trong đó, 2/3 số cán bộ đi công tác thường xuyên, phục vụ công tác tư vấn giám sát tại công trường các dự án. Ngoài ra, EVNI cho thuê 3 tầng với số lượng người làm việc 50 người. Do đó, lượng điện sử dụng không nhiều. Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

EVNI sử dụng điện chiếu sáng cho các khu vực: nhà bảo vệ, phòng làm việc, hành lang, khu vệ sinh. Công ty chủ yếu chủ yếu đèn Led giúp tiết kiệm điện năng.

**2. Tiêu thụ nước:** Công ty sử dụng nguồn nước sinh hoạt do Công ty cấp nước thành phố Đà Nẵng cấp. Lượng nước tiêu thụ năm 2023 là 1.976 m<sup>3</sup>

Lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

##### 3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

##### 4. Chính sách liên quan đến người lao động:

###### a. Chính sách tiền lương, thưởng:

Công ty ban hành Quy chế phân phối tiền lương phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật. Người lao động được trả lương theo năng lực và hiệu quả công việc, hàng tháng đều tiến hành họp Hội đồng lương để đánh giá. Người lao động được xét tăng lương theo đúng quy định, quy chế của công ty, khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, tích cực. Ngoài các khoản tiền thưởng vào các ngày lễ lớn: Ngày Giải phóng miền Nam, Quốc tế lao động, Quốc khánh, ngày thành lập Công ty, Tết, ngày truyền thống ngành điện..., các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc còn được khen thưởng vào cuối năm. Con em CBCNV có thành tích học tập tốt cũng được nhận phần thưởng vào dịp Quốc tế thiếu nhi.

Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

###### b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/01 năm cho toàn thể CBCNV. Đối với cán bộ nữ, được tổ chức khám định kỳ 02 lần/01 năm.

Công ty cũng chú trọng công tác An toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy, tử thuốc theo đúng quy định của pháp luật.

## c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tác phong chuyên nghiệp cho CBCNV, Công ty chú trọng và xây dựng chính sách, quy định đào tạo. Thường xuyên cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, tham gia lớp đào tạo cán bộ quản lý, các lớp nghiệp vụ đào tạo chuyên môn. Ngoài ra, Công ty kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa phương tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...

TT	Khóa đào tạo	Chi phí	Số học viên	Thời gian
1	Huấn luyện PCCC tại chỗ	8.000.000	15	Tháng 04/2023
2	Nghiệp vụ cơ bản: quản lý dự án; đọc bản vẽ; dự toán công trình; tính kết cấu	77.000.000	24	Tháng 05/2023
3	Bồi dưỡng Kiến thức Pháp luật và Nâng cao nghiệp vụ giám sát tài chính	55.621.000	21	Tháng 12/2023
4	Cán bộ quản lý cấp 3	13.200.000	2	Tháng 02/2023
<b>Tổng</b>		<b>153.821.000</b>		

## d. Số lao động và mức lương bình quân:

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng (người)	17	24	30	33	32	32
Thu nhập bình quân NLD (triệu/tháng)	12,154	13,977	13,977	17,416	19,2	18,9

## 5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

EVNI trong các năm qua luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ thuế với địa phương.

Ngoài ra, Công ty đã tích cực tham gia công tác xã hội như: hiến máu nhân đạo, ủng hộ nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng trong các đợt mưa lũ; thăm hỏi người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ; hỗ trợ trẻ em các tỉnh vùng cao...

## V. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

## 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, mặc dù có nhiều khó khăn và thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo của Tập thể HĐQT, Ban TGD và sự đoàn kết đồng lòng của tập thể CBCNV, Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Lợi nhuận đạt 43,23 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch; tỷ lệ cổ tức (dự kiến) 10%, đạt 100% kế hoạch.

- Tìm kiếm công việc, tạo công ăn việc làm: Trong năm 2023, EVNI đã đẩy mạnh hoạt động tham gia đấu thầu các gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình đường

dây và TBA 220-500kV của ngành điện để tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống CBCNV, chủ động đề hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định.

- Về chi phí hoạt động của EVNI: Từ đầu năm 2023, Tổng Giám đốc EVNI đã có nhiều chỉ đạo tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tối ưu hóa chi phí. Với việc chủ động tạo nguồn thu từ công tác TVGS, tuyệt đối không sử dụng vào phần vốn các cổ đông đã góp chưa sử dụng hết, Công ty đã đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2023.

- Tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức nhân sự gọn nhẹ.

## 2. Một số tồn tại và nguyên nhân:

- Đối với dự án Thủy điện Hạ Sesan 2: Tỷ lệ sở hữu vốn của EVNI tại Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2) thấp (10%) nên Người đại diện khó chủ động trong việc kiểm soát các quyết định trong ĐHĐCĐ của HLSS2.

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông tại Campuchia; Nậm Mô 1 tại Lào: Việc kiểm soát tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 chưa có kết quả và gặp nhiều khó khăn do:

(i) Các dự án đã hết hiệu lực MoU; (ii) Chủ trương của Chính phủ “Chỉ thực hiện phát triển các dự án điện tại nước ngoài trong trường hợp đưa điện về Việt Nam ít nhất 50% sản lượng điện sản xuất”; (iii) Đặc điểm vị trí địa lý của dự án khó thu hút nhà đầu tư trong nước; (iv) Tình hình chính trị, sự tác động của dự án đến môi trường; (v) Đầu ra giá bán điện của dự án chưa hấp dẫn nhà đầu tư; (vi) Riêng đối với dự án Thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 còn một số khó khăn như: Chính phủ Việt Nam chưa đồng ý bổ sung dự án vào Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Sê San; vấn đề môi trường, an ninh quốc phòng khu vực biên giới; vấn đề phân chia nguồn lợi tài nguyên nước; phát sinh nhiều thủ tục đầu tư do dự án cần có sự chấp thuận của Chính phủ hai nước Việt Nam và Campuchia.

## 3. Tình hình tài chính:

### 3.1. Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
<b>1. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản</b>			
Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	35,8%	27,6%
Tổng tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	64,2%	72,4%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2,6%	2,4%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	97,4%	97,6%

### 3.2. Tình hình nợ phải trả:

Số dư nợ phải trả của Công ty ngày 01/01/2023 là 12,737 tỷ đồng (bao gồm: cổ tức phải trả cho cổ đông với giá trị là 4,62 tỷ đồng; các khoản người mua trả tiền trước 0,71 tỷ đồng; phải trả người lao động 3,34 tỷ đồng; thuế phải nộp Nhà nước...).

Đến ngày 31/12/2023 số dư nợ phải trả là 10,292 tỷ đồng, bao gồm bao gồm: cổ tức phải trả cho cổ đông với giá trị là 5,85 tỷ đồng; các khoản người mua trả tiền trước 0,54 tỷ đồng; phải trả người lao động 1,68 tỷ đồng; thuế phải nộp Nhà nước 0,7 tỷ đồng...

Hệ số thanh toán năm 2023 là 11,75 lần (>1), Công ty có khả năng đáp ứng việc thanh toán nợ ngắn hạn mà không gặp khó khăn nào trong việc chuyển từ tài sản lưu động khác về tiền mặt để thanh toán nợ. Mặt khác, hệ số tự tài trợ (nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn) năm 2023 là 97,6% đã phản ánh được mức độc lập, tự chủ về vốn để trả nợ của Công ty.

Công ty không có nợ phải trả xấu trong năm 2023.

### 3.3 Kế hoạch phát triển trong năm 2024

- Tổng Doanh thu:	62.527 triệu đồng
+ Doanh thu từ hoạt động tài chính, cho thuê:	4.265 triệu đồng
+ Doanh thu từ hoạt động TVGS:	10.262 triệu đồng
+ Doanh thu từ dự án TĐ Hạ Sê San 2:	48.000 triệu đồng
- Tổng Chi phí:	27.159 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	35.368 triệu đồng
- Cổ tức	10 %

\* Nộp ngân sách nhà nước theo qui định.

#### a. Đối với dự án Thủy điện Hạ Sê San 2:

- Thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2) trên cơ sở pháp luật Campuchia, Hợp đồng cổ đông và theo nguyên tắc bảo toàn phần vốn đã góp.

- Quản lý, theo dõi chặt chẽ tình hình SXKD của Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2, đôn đốc HLSS2 thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo nhà máy thủy điện Hạ Sê San 2 vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Phối hợp với các Cổ đông khác, đôn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2023 trong năm 2024.

#### b. Đối với các dự án thủy điện như Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để chuyển giao dự án hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2, cụ thể:

- Có ý kiến bằng văn bản đến Chính phủ Campuchia/Lào về việc trong trường hợp Chính phủ Campuchia/Lào chuyển giao dự án cho đối tác khác thì EVNI được thu hồi các chi phí đã thực hiện cho dự án hoặc tham gia góp vốn trong dự án tương tự như dự án thủy điện Hạ Sê San 2;

- Phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội các Nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC), Hiệp hội các Nhà đầu tư Việt Nam sang Lào (AVIL) để thông qua Hiệp hội, giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Làm việc, kiến nghị với Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam trong việc hỗ trợ các thủ tục duy trì hiệu lực pháp lý của các dự án, cũng như thông tin đến các Nhà đầu tư về các dự

án của EVNI;

- Thường xuyên liên hệ với Nhà đầu tư trong và ngoài nước để giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư để chuyển giao dự án hoặc tham gia góp vốn đầu tư.

**c. Về đầu tư phát triển:**

Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án nguồn điện (dự án năng lượng tái tạo, điện sinh khối...) phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị để trình cấp có thẩm quyền xem xét thông chủ trương đầu tư và thực hiện các thủ tục đầu tư để chuẩn bị thực hiện đầu tư.

**d. Công tác Tư vấn giám sát:**

- Tăng cường tìm kiếm thông tin thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia, làm việc với các đối tác để tham dự thầu các gói thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty.

- Duy trì và từng bước nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đơn vị và các cá nhân tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn như:

+ Duy trì hiệu lực giấy phép hoạt động điện lực, chứng chỉ năng lực hoạt động đối với lĩnh vực Tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình;

+ Hoàn thiện, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động cho tổ chức: Chứng chỉ giám sát công trình công nghiệp hạng I và chứng chỉ giám sát PCCC.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ chuyên gia Tư vấn;

- Bố trí nhân sự thực hiện công tác tư vấn hợp lý, khoa học và hiệu quả; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp, đôn đốc các đơn vị thi công xây lắp thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán các gói thầu, để EVNI thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán chi phí Tư vấn kịp thời, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Tiếp tục mở rộng thị trường dịch vụ Tư vấn, đặc biệt là công tác Tư vấn cho các dự án nguồn điện, công tác sửa chữa lớn các nhà máy điện.

- Hợp tác, liên danh với các đối tác có đủ năng lực, kinh nghiệm để từng bước nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho EVNI đối với lĩnh vực, ngành nghề mở rộng theo kế hoạch.

- Áp dụng có hiệu quả ứng dụng quản lý đầu tư xây dựng IMIS2.0 trong hoạt động cung cấp dịch vụ Tư vấn.

- Thực hiện công tác Tư vấn giám sát đạt doanh thu 10,2 tỷ đồng.

**e. Công tác khác:**

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình SXKD trong giai đoạn mới của Công ty.

- Hoàn thành công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên EVNI năm 2024.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông theo phương án do ĐHĐCĐ thường niên EVNI năm 2024 thông qua.

- Duy trì dịch vụ cho thuê đất và văn phòng tại Trụ sở làm việc của Công ty.

- Công tác an sinh xã hội: Quan tâm, tạo điều kiện thực hiện tốt công tác an sinh xã

hội.

- Thực hiện công tác chuyển đổi số đối với các lĩnh vực: Quản trị nội bộ; Đào tạo và truyền thông; phù hợp các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty.

- Về mô hình tổ chức và chi phí hoạt động:

+ Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2024 nhằm tối ưu hóa chi phí;

+ Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

## **VI. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2023, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên, Công ty đã thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao, lợi nhuận thực hiện đạt 107% kế hoạch điều chỉnh theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 13/3/2024 của HĐQT EVNI. Đặc biệt là các nhiệm vụ: Theo dõi, quản lý nhằm bảo toàn phần vốn góp tại Dự án thủy điện Hạ Sê San 2; Triển khai tìm kiếm các công việc mới phù hợp với năng lực để tăng nguồn thu, giải quyết công ăn việc làm cho CBCNV; Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty.

Về mục tiêu tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 đối với các dự án Sê Kong, Nậm Mô 1 và Hạ Sê San 1/5 vẫn chưa có kết quả, do nguyên nhân khách quan như: (i) Dự án đã hết hiệu lực MOU; (ii) Đặc điểm vị trí địa lý của dự án, tình hình chính trị, sự tác động của dự án đến môi trường và đầu ra giá bán điện của dự án nên chưa đủ thuyết phục các đối tác để hợp tác đầu tư hoặc chuyển giao dự án trong thời điểm hiện tại.

Kết thúc năm 2023, Công ty đã duy trì mức tăng trưởng về quy mô, doanh thu, lợi nhuận là nhờ sự năng động của Ban lãnh đạo Công ty, nắm bắt kịp thời các cơ hội thực hiện dịch vụ TVGS các dự án năng lượng tái tạo đang phát triển trong thời gian qua và nhờ sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng của tập thể HĐQT, Ban điều hành và CBCNV Công ty

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty**

Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung và trình HĐQT Công ty xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Kết quả đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Ban điều hành đã tổ chức thực hiện đúng quy định về việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phúc lợi, phụ cấp và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý Công ty, điều hành luôn thực hiện tốt nguyên tắc cần trọng, linh hoạt, tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành và thông lệ quản trị trong nước và quốc tế.

Ban điều hành đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động SXKD cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Điều hành đã duy trì giao ban hàng tháng để có những chỉ đạo sát, điều hành sát sao và kịp thời để có những giải pháp thực hiện hoàn thành các mục tiêu cụ thể, tổng thể

trong từng tháng.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban điều hành Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi vào công tác quản trị Công ty.

Nâng cao đời sống, phúc lợi và tạo điều kiện bảo vệ sức khỏe, an toàn lao động cho Người lao động chính là mục đích thiết thực để nâng cao năng suất lao động, tạo ra môi trường làm việc hấp dẫn, đảm bảo thu hút nguồn nhân lực.

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cùng Ban điều hành Công ty giải quyết linh hoạt, hiệu quả, phù hợp quy định; thực hiện các giải pháp trong hoạt động SXKD, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo đạt/vượt chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHCĐ giao trong năm 2023.

## VII. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, Chủ tịch HĐQT làm việc chuyên trách, 01 thành viên là Tổng Giám đốc, 03 thành viên còn lại đều làm việc theo chế độ không chuyên trách.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ nắm giữ CP		Ghi chú
				Đại diện	Sở hữu	
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	23/06/2023	15,63%	0,29%	EVNGENCO1
2	Lê Vũ Ninh	Thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc	23/06/2023	10,42%	-	EVNGENCO1
3	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	23/06/2023	19,30%	0,074%	PPC
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	23/06/2023	10,31%	-	ABBank
5	Lê Duy Thanh	Thành viên HĐQT	23/06/2023	11,78%	-	VRG

#### 1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã thực hiện công tác quản lý Công ty theo quy định Điều lệ Công ty,

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của Pháp luật nên mọi hoạt động của HĐQT Công ty đến Ban điều hành luôn được thực hiện thông suốt, kịp thời và hiệu quả. Các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo trong mọi mặt hoạt động Công ty, vì sự phát triển của Công ty và lợi ích cổ đông.

Hội đồng quản trị đã xem xét thông qua Quy chế tài chính, sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý chi tiêu, Quy chế đấu thầu phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế mô hình hoạt động của Công ty.

HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT; ban hành 15 Nghị quyết và 08 Quyết định để Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023.

Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Các phiên họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các Thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Các nội dung cuộc họp được các Thành viên HĐQT trao đổi, thảo luận, bàn bạc công khai, dân chủ, thẳng thắn và đánh giá đầy đủ, cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua. Biên bản các cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ, có chữ ký của các Thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định pháp luật.

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2022 theo đúng chức trách, công việc được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty. Các cuộc họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Vì vậy, công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Chủ tịch thông tin đầy đủ thông qua văn bản, email hoặc điện thoại, kịp thời các hoạt động của Công ty.

\* Thống kê các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Quang Minh	04	100%	
2	Ông Lê Vũ Ninh	04	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hương	04	100%	



TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
4	Ông Lê Duy Thanh	04	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Huy	04	100%	

\* Thống kê các Nghị quyết, quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>NGHỊ QUYẾT HĐQT 2023</b>			
1.	07/NQ-HĐQT	28/02/2023	Thông qua quyết toán dự án sửa chữa trụ sở nhà làm việc EVNI
2.	12/NQ-HĐQT	20/3/2023	Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023
3.	13/NQ-HĐQT	20/3/2023	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế công tác cán bộ EVNI
4.	14/NQ-HĐQT	20/3/2023	Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa EVNI và Ngân hàng An Bình
5.	15/NQ-HĐQT	20/3/2023	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đo
6.	16/NQ-HĐQT	20/3/2023	Thông nhất ngày đăng ký cuối cùng chốt DS cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ 2023
7.	19/NQ-HĐQT	05/5/2023	Thông qua các nội dung họp HĐQT phiên II năm 2023
8.	20/NQ-HĐQT	05/5/2023	Thông nhất thời gian phiên họp ĐHĐCĐ 2023
9.	31/NQ-BKS	23/6/2023	Bầu TB Kiểm soát EVNI
10.	32/NQ-BKS	23/6/2023	Bầu CTHĐQT EVNI
11.	33/NQ-BKS	23/6/2023	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký EVNI
12.	37/NQ-HĐQT	29/6/2023	Thông nhất thanh toán cổ tức bằng tiền mặt năm 2022
13.	46/NQ-HĐQT	08/8/2023	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty
14.	50/NQ-HĐQT	07/11/2023	Thông nhất bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
15.	54/NQ-HĐQT	18/12/2023	Tạm Phê duyệt kế hoạch năm 2024
<b>NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2022</b>			
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	23/06/2023	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
<b>QUYẾT ĐỊNH HĐQT 2023</b>			
1.	01/QĐ-HĐQT	06/01/2023	Chi tiền thưởng Ban điều hành Công ty (đợt 2)
2.	06/QĐ-HĐQT	13/02/2023	Cử cán bộ tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp 3
3.	08/QĐ-HĐQT	06/03/2023	Cử cán bộ đi tham quan, giao lưu trao đổi kinh nghiệm tại Nhật Bản năm 2023
4.	18/QĐ-HĐQT	19/04/2023	Ban hành Quy chế về công tác cán bộ trong EVNI
5.	28/QĐ-HĐQT	08/6/2023	Cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài
6.	34/QĐ-HĐQT	26/6/2023	Phê duyệt kế hoạch năm 2023 của EVNI
7.	40/QĐ-HĐQT	21/7/2023	Phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, chức danh Kế toán trưởng giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031
8.	51/QĐ-HĐQT	07/11/2023	Bổ nhiệm lại cán bộ giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

## 2. Ban kiểm soát:

### 2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ năm giữ CP	Ghi chú
1	Đình Hải Ninh	Trưởng BKS	0	EVNGENCO1 Hết nhiệm kỳ vào 23/6/2023
2	Đỗ Quang Minh	Trưởng BKS		EVNGENCO1 Bổ nhiệm từ 23/6/2023
3	Vũ Hương Trà	Kiểm soát viên	0	ABB

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ năm giữ CP	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Huyền	Kiểm soát viên	0	PPC

## 2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đinh Hải Ninh	1	33%	Hết nhiệm kỳ vào 23/6/2023
2	Ông Đỗ Quang Minh	2	67%	Được bổ nhiệm từ 23/6/2023
3	Bà Vũ Hương Trà	3	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Huyền	3	100%	

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm trước và sau khi kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không thực hiện

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2007, trở thành công ty đại chúng từ năm 2010 và cổ phiếu giao dịch trên sàn UpCom từ năm

2017. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

### **VIII. Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kiểm toán: Được đăng trên website: [www.evni.vn](http://www.evni.vn)

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TH.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TRƯƠNG QUANG MINH**

